QHCT XD PHÂN KHU C, KHU CÔNG NGHIỆP TÂY BẮC QUÁN HÀU

BẢN ĐỒ QH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT

TL: 1/500

TỈ LỆ XÍCH

0 20 50 100

PHÂN KHU A
KCN TÂY BẮC
QUÁN HÀU

ĐI CẦU NHẬT LỆ 3

ĐƯỜNG QH 36M

ĐƯỜNG QH 36M

ĐI Đ. HỒ CHÍ MINH

ĐƯỜNG QH 27M

ĐI HÀ NỘI

ĐI QL 1A

ĐƯỜNG QH 22.5 M

ĐI ĐƯỜNG 9B

ĐẤT LÀNG NGHỀ

ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ

ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ

RANH GIỚI QUẢN CƠM SƠN M..O Đ..CẤP

ĐƯỜNG TRÁNH TP ĐH 55 M

ĐI TP HCM

A
8.14

A1
7.37
65 | 2

A2
0.77
65 | 3

B
7.15

B1
4.50
65 | 2

B2
1.25
65 | 3

B3
1.40
65 | 2

C
1.08
65 | 5

D
0.35

P
0.58

BẢNG TỔNG HỢP SỬ DỤNG ĐẤT KHU VỰC LẬP QH: 22.22 HA

TT	KÍ HIỆU		CHỨC NĂNG SỬ DỤNG ĐẤT	DIỆN TÍCH (HA)	TẦNG CAO TỐI ĐA (TẦNG)	MẬT ĐỘ XD TỐI ĐA (%)	TỶ LỆ % DIỆN TÍCH
1	A		ĐẤT XD NHÀ MÁY MAY CÔNG TY TNHH S&D GIAI ĐOẠN 1, GỒM:	8.14			33.63
1.1	A1		ĐẤT XÂY DỰNG NHÀ MÁY	7.37	2	60	33.17
1.2	A2		ĐẤT XÂY DỰNG NHÀ ĐIỀU HÀNH+ NHÀ ĂN CA	0.77	3	40	3.47
2	B		ĐẤT XD NHÀ MÁY MAY CÔNG TY TNHH S&D GIAI ĐOẠN 2, GỒM:	7.15			32.18
2.1	B1		ĐẤT XÂY DỰNG NHÀ MÁY	4.50	2	60	20.25
2.2	B2		ĐẤT XÂY DỰNG NHÀ ĐIỀU HÀNH+ NHÀ ĂN CA	1.25	3	40	5.63
2.3	B3		ĐẤT XD NHÀ NGHỈ CÔNG NHÂN VÀ SÂN TẬP TDTT	1.40	2	40	6.30
3	C		ĐẤT XÂY DỰNG KHU DỊCH VỤ + TRƯNG BÀY SẢN PHẨM	1.08	5	60	4.86
4	P		ĐẤT CÂY XANH, BÃI ĐỖ XE	0.58			2.61
5	D		ĐẤT NGHĨA ĐỊA	0.35			1.58
6			ĐẤT GIAO THÔNG	4.92			22.14
TỔNG				22.22			100

GHI CHÚ:

CHỈ GIỚI XÂY DỰNG

DIỆN TÍCH (HA) — KÍ HIỆU LOẠI ĐẤT

MẬT ĐỘ XD TỐI ĐA (%) — TẦNG CAO TỐI ĐA(TẦNG)

KÍ HIỆU LÔ ĐẤT

DIỆN TÍCH (HA)

SỞ XÂY DỰNG QUẢNG BÌNH
VIỆN QUY HOẠCH XÂY DỰNG QUẢNG BÌNH

THIẾT KẾ HÒA SƠN

CHỦ NHIỆM	THIẾT KẾ HÒA SƠN		
KS.ĐT MINH ĐỨC			
KTS.LÝ QUANG MINH			